

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LẮK
TỈNH ĐẮK LẮK**

Bản án số: 27/2023/HS-ST
Ngày 29/12/2023

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẮK, TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Văn Công Cường.

Các Hội thẩm nhân dân:

Trần Văn Chiu;

Nguyễn Xuân Dũng

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Bách – Thư ký Tòa án nhân dân huyện LẮk, tỉnh ĐẮk LẮk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện LẮk tham gia phiên tòa: Ông Phạm Đăng Nhường - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 12 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện LẮk, tỉnh ĐẮk LẮk xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 21/2023/TLST-HS ngày 30 tháng 10 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 26/2023/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 11 năm 2023 đối với bị cáo:

- Họ và tên: **H P**, sinh ngày 06 tháng 01 năm 1991 tại tỉnh ĐẮk LẮk.

Nơi cư trú: Buôn Y, xã Đ, huyện L, tỉnh ĐẮk LẮk; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: M' Nong; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Y S và bà H R; bị cáo chưa có chồng, con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 08/02/2023 bị áp dụng biện pháp ngăn chặn bắt tạm giam đến ngày 31/8/2023 được thay đổi biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, *có mặt*.

- *Người bào chữa cho bị cáo:*

Ông Phạm Công M - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh ĐẮk LẮk, *có mặt*.

Địa chỉ: Số 39 đường L, thành phố B, tỉnh ĐẮk LẮk.

- *Nguyên đơn dân sự:* Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện L, tỉnh ĐẮk LẮk, địa chỉ: Thôn X, xã Đ, huyện L, tỉnh ĐẮk LẮk.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Ma Văn H. Chức vụ: Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện L, tỉnh ĐẮk LẮk, *đề nghị xét xử vắng mặt*.

Người làm chứng:

- Ông Y P, sinh năm 1949.

Địa chỉ: Buôn Y, xã Đăk L, huyện L, tỉnh Đăk Lăk. *có mặt.*

- Bà H S, sinh năm 1988.

Địa chỉ: Buôn B, xã Đ, huyện L, tỉnh Đăk Lăk, *có mặt.*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tháng 10/2015, H P được bầu giữ chức vụ Chủ tịch Hội chữ thập đỏ xã Đ, huyện L và được giao quản lý tiền quỹ của Hội. H P được ông Y P là Phó chủ tịch Hội chữ thập đỏ xã Đ, huyện L bàn giao quản lý tiền quỹ của Hội gồm: 40.000.000 đồng (*bốn mươi triệu đồng*) trong sổ tiết kiệm số: AB00000231963 tại ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam, chi nhánh huyện L, tỉnh Đăk Lăk (Ngân hàng) và 5.940.000 đồng (*năm triệu chín trăm bốn mươi nghìn đồng*) tiền mặt.

Ngày 12/01/2018, H P và ông Y P đến Ngân hàng rút 40.000.000 đồng trong sổ tiết kiệm và 1.241.200 đồng tiền lãi. Sau đó, H P mở sổ tiết kiệm mới mang tên H P và gửi 40.000.000 đồng vào sổ tiết kiệm, còn 1.241.200 đồng tiền lãi H chi cho các hoạt động của Hội.

Ngày 18/11/2020, H P đến Ngân hàng rút số tiền 46.103.700 đồng tiền quỹ của Hội trong sổ tiết kiệm, trong đó: 40.000.000 đồng tiền quỹ ban đầu và 6.103.700 đồng tiền lãi, sau khi rút tiền H P sử dụng toàn bộ số tiền trên để chi tiêu cá nhân.

Ngoài ra, từ năm 2015 đến năm 2021 H P còn chiếm đoạt 52.938.000 đồng tiền quỹ của Hội chữ thập đỏ xã Đăk L, huyện L, là tiền ủng hộ của người dân các thôn, buôn thuộc xã Đ, huyện L đóng góp hàng năm cho Hội, cụ thể như sau:

Năm 2015, H P thu tiền ủng hộ của 09 thôn, buôn, với tổng số tiền là 4.820.000 đồng. Số tiền trên H P sử dụng chi tiêu cá nhân hết.

Năm 2016, H P thu tiền ủng hộ của 18 thôn, buôn, với tổng số tiền là 15.640.000 đồng. H P đã chi 2.296.000 đồng cho các hoạt động của Hội. Còn lại 13.344.000 đồng, H P sử dụng chi tiêu cá nhân.

Năm 2017, H P thu tiền ủng hộ của 19 thôn, buôn, với tổng số tiền đã thu là 17.940.000 đồng. H P đã chi 11.282.000 đồng cho các hoạt động của Hội. Còn lại 6.658.000 đồng, H P sử dụng chi tiêu cá nhân.

Năm 2018, H P thu tiền ủng hộ của 16 thôn, buôn, với tổng số tiền đã thu là 19.425.000 đồng. H P đã chi 4.300.000 đồng cho các hoạt động của Hội. Còn lại 15.125.000 đồng, H P sử dụng chi tiêu cá nhân.

Năm 2019, H P đã thu tiền ủng hộ 09 thôn, buôn, với tổng số tiền đã thu là 10.885.000 đồng. H P đã chi 9.531.000 đồng cho các hoạt động của Hội. Còn lại 1.354.000 đồng, sử dụng chi tiêu cá nhân.

Năm 2020, H P đã thu tiền ủng hộ của 10 thôn, buôn, với tổng số tiền đã thu là

12.635.000 đồng. H P đã chi 5.000.000 đồng cho các khoản hoạt động của Hội. Còn lại 7.635.000 đồng, H P sử dụng chi tiêu cá nhân.

Năm 2021, H P thu tiền ủng hộ của 05 thôn, buôn, với tổng số tiền đã thu là 7.700.000 đồng. H P đã chi 1.998.000 đồng cho các khoản hoạt động của Hội. Còn lại 5.702.000 đồng, H P sử dụng chi tiêu cá nhân.

Như vậy, trong thời gian từ năm 2015 đến năm 2021, H đã thu tiền ủng hộ của người dân của các thôn, buôn trên địa bàn xã Đ, huyện L tổng số tiền là 89.045.000 đồng (*tám mươi chín triệu, không trăm bốn mươi lăm nghìn đồng*). H P đã chi 34.407.000 đồng cho các hoạt động của Hội.

Số tiền còn lại 54.638.000 đồng (*năm mươi bốn triệu, sáu trăm ba mươi tám nghìn đồng*), thì H P không lập chứng từ thu, không nhập vào quỹ của Hội mà để sử dụng chi tiêu cá nhân.

Tổng số tiền H P đã chiếm đoạt của Hội chữ thập đỏ xã Đắc L, huyện L từ năm 2015 đến năm 2021 là 100.741.700 đồng.

Tại phiên tòa bị cáo H P khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lắc đã truy tố.

Cáo trạng số 19/CT-VKS ngày 26/10/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lắc truy tố bị cáo H P về tội “Tham ô tài sản” theo điểm c, d khoản 2 Điều 353 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lắc giữ quyền công tố, luận tội và tranh luận:

Đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo H P phạm tội “Tham ô tài sản”.

Căn cứ điểm c, d khoản 2 Điều 353; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo H P từ 5 (năm) 06 (sáu) tháng đến 06 (sáu) năm tù, trừ thời gian bị cáo bị tạm giam từ ngày 08/02/2023 đến ngày 31/8/2023.

Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự. Các điều 584, 586, 589 và 590 của Bộ luật dân sự.

Buộc bị cáo H P phải bồi thường cho nguyên đơn dân sự Ủy ban nhân dân xã Đắc L, huyện L số tiền 100.741.700 đồng, được trừ vào số tiền 100.741.700 đồng gia đình bị cáo đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lắc, theo biên lai thu tiền số: 60AA/2021/0000567, ngày 26/10/2023 Của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lắc, tỉnh Đắc L.

Bị cáo H P không có ý kiến tranh luận.

Người bào chữa cho bị cáo trình bày lời bào chữa:

Về tội danh người bào chữa thống nhất với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát. Đề nghị hội đồng xét xử xem xét các tình tiết giảm nhẹ mà bị cáo được hưởng, như sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và đã tác động gia đình giao nộp lại số tiền đã chiếm đoạt, đã tự thú, tích cực hợp tác với cơ quan

có trách nhiệm trong quá trình giải quyết vụ án; bị cáo có nhân thân tốt, trước khi phạm tội có bố là ông Y S được Nhà nước tặng thưởng Huân chương chiến sĩ vẻ vang hạng ba; có thành tích xuất sắc trong việc hiến máu tình nguyện nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét xử phạt bị cáo mức hình phạt nhẹ nhất dưới mức đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

Đại diện viện kiểm sát tranh luận giữ nguyên quan điểm đã truy tố và đề nghị.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo nhận thức hành vi của mình là sai, vi phạm pháp luật, bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Lắc, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Lắc, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của đại diện nguyên đơn dân sự và lời khai của người làm chứng về mặt thời gian, địa điểm, diễn biến hành vi phạm tội của bị cáo, phù hợp với vật chứng thu giữ và các tài liệu, chứng cứ khác thu thập có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận: Từ tháng 10/2015 đến năm 2021, bị cáo H P là Chủ tịch Hội chữ thập đỏ xã Đ, huyện L có trách nhiệm quản lý tiền quỹ của hội, lợi dụng việc được quản lý tiền quỹ H P đã nhiều lần chiếm đoạt tiền quỹ của hội chữ thập đỏ xã Đ, huyện L, tỉnh Đắk Lắk để chi tiêu cá nhân, tổng số tiền bị cáo chiếm đoạt là 100.741.700 đồng. Hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “tham ô tài sản” theo quy định tại điểm c, d khoản 2 Điều 353 của Bộ luật Hình sự.

Điều 353 Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào lợi dụng chức vụ, quyền hạn chiếm đoạt tài sản mà mình có trách nhiệm quản lý trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 100.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm:

a,

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:

a,

c) Phạm tội 02 lần trở lên;

d) Chiếm đoạt tài sản trị giá từ 100.000.000 đồng đến dưới 500.000.000 đồng”.

[3] Bị cáo là người có khả năng nhận thức và điều khiển hành vi của mình, buộc bị cáo phải biết tài sản của Nhà nước được pháp luật bảo vệ, mọi hành vi xâm phạm trái pháp luật đều bị xử lý nghiêm minh, nhưng do ý thức coi thường pháp luật, tham lam tư lợi cá nhân bị cáo đã cố ý phạm tội nên bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự tương xứng với hành vi phạm tội mà mình gây ra. Xét tính chất hành vi phạm tội của bị cáo là rất nghiêm trọng, nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm bất hợp pháp đối với quyền sở hữu về tài sản của tập thể, đồng thời gây rầm rộ tình hình chung về an ninh tại địa phương. Vì vậy Hội đồng xét xử xét thấy cần phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để bị cáo học tập, tiếp thu chủ trương, chính sách của Nhà nước, cải tạo trở thành công dân tốt, biết tôn trọng pháp luật, sống có ích cho xã hội.

[4] Viện kiểm sát nhân dân huyện Lắc truy tố bị cáo về tội “Tham ô tài sản” theo điểm c, d khoản 2 Điều 353 của Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Sau khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo đã tác động gia đình nộp lại số tiền 100.741.700 đồng để khắc phục hậu quả. Bị cáo có bố ruột là ông Y S được Nhà nước tặng thưởng Huân chương chiến sỹ vẻ vang hạng ba, có mẹ ruột là bà H R là người trực tiếp tham gia chiến tranh bảo vệ tổ quốc và làm nhiệm vụ quốc tế sau ngày 30/4/1975. Bị cáo là người đồng bào dân tộc thiểu số, cư trú ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, có tham gia hiến máu tình nguyện liên tục từ năm 2015 đến năm 2020, đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự nên khi quyết định hình phạt HĐXX xem xét cho bị cáo.

[7] Xét thấy bị cáo có 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 và nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, không có tình tiết tăng nặng; bị cáo có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu nên cần áp dụng khoản 1 Điều 54 của Bộ luật Hình sự quyết định hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt cho bị cáo để bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật, an tâm chấp hành án, sớm được về với gia đình, cộng đồng và xã hội.

[8] Về xử lý vật chứng của vụ án: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015; khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015, xét thấy việc Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện Lắc đã xử lý các vật chứng như sau:

[8.1] Trả lại 01 (một) CPU máy tính màu đen, nhãn hiệu HP cho chủ sở hữu hợp pháp là Hội Chữ thập đỏ xã Đ, huyện L, tỉnh Đắk Lắk, người đại diện hợp pháp nhận là chị H S, Chủ tịch Hội Chữ thập đỏ xã Đ, xét thấy là hợp pháp nên được chấp nhận.

[8.2] Trả lại 01 (một) xe mô tô mang BKS 47N1-016.74; 01 (một) giấy đăng ký xe mô tô BKS 47N1-016.74; 01 (một) giấy chứng minh nhân dân sao y bản

chính; 01 (một) thẻ ngân hàng Agribank số 9704053061893607; 01 (một) điện thoại di động hiệu Sam Sung, màu xanh đen; 01 (một) quyết định kết nạp đảng viên số 1433-QĐ/HU ngày 28/8/2017 của Huyện ủy Lắc; 01 (một) quyết định phát thẻ đảng viên số 3503-QĐ/HU ngày 05/05/2020 của Huyện ủy Lắc; 01 (một) Chứng chỉ tiếng anh trình độ B; 01 (một) Chứng chỉ tin học ứng dụng trình độ A; 01 (một) Bằng tốt nghiệp THPT; 01 (một) Bằng tốt nghiệp cao đẳng sư phạm Đắk Lắk; 01 (một) đơn xin việc; 01 (một) sơ yếu lí lịch; 01 (một) bảng ghi kết quả học tập, rèn luyện; 15 (mười lăm) giấy chứng nhận hiến máu tình nguyện và 01 (một) CCCD số 066191021729, cấp ngày 12 tháng 8 năm 2021 (bản gốc) đều mang tên H P, quá trình điều tra, xác định những tài sản, giấy tờ cá nhân nêu trên không liên quan đến việc thực hiện hành vi phạm tội nên trả lại cho H P, xét thấy đều là phù hợp nên được chấp nhận.

[8.3] Đối với các sổ sách, tài liệu, chứng từ được thu giữ trong quá trình khám xét, gồm: 01 (một) Quyết định kiện toàn nhân sự Ban Chấp hành chức danh chủ tịch Hội Chữ thập đỏ xã Đ số: 01/QĐ-CTĐ ngày 06/10/2015 của Hội Chữ thập đỏ huyện Lắc; 02 (hai) Quyền sở màu đen; 02 (hai) Quyền sở màu đỏ; 01 (một) Quyết định đình chỉ sinh hoạt đảng số: 21-QĐ/UBKTHU ngày 10/01/2023; 01 (một) Danh sách những người nhận tiền hỗ trợ tham gia hiến máu đợt 2 năm 2020; 01 (một) Danh sách những người nhận tiền hỗ trợ tham gia hiến máu đợt 3 năm 2020; 01 (một) Quyền sở màu đen; 01 (một) Đơn xin hỗ trợ khó khăn đợt xuất của H L; 01 (một) Đơn xin hỗ trợ khó khăn của Nguyễn Thị H; 01 (một) Đơn xin hỗ trợ đợt xuất của Ngô Thu H; 02 (hai) Đơn xin hỗ trợ đợt xuất của Y B; 01 (một) Đơn xin hỗ trợ gia đình gặp hoàn cảnh khó khăn đợt xuất của Võ Thị L; 01 (một) Đơn xin cứu trợ đợt xuất của Lý Thị T; 01 (một) Danh sách những người nhận tiền hỗ trợ tham gia hiến máu đợt 3 năm 2019; 01 (một) Danh sách những người nhận tiền hỗ trợ tham gia hiến máu đợt 2 năm 2021; 01 (một) Thông báo số: 01/TB-CTĐ ngày 06/8/2019 của Hội chữ thập đỏ huyện L; 01 (một) Báo cáo CTĐ năm 2018 (bản viết tay); 01 (một) Danh sách hiến máu đợt 3 năm 2020 (bản viết tay); 01 (một) Bản ghi danh sách hiến máu đợt 1, 2, 3 năm 2020 (bản viết tay); 01 (một) Quyền sở phiếu chi của Hội chữ thập đỏ xã Đ; 06 (sáu) Quyền sở phiếu thu của Hội chữ thập đỏ xã Đ và 02 (hai) Quyền sở quỹ tiền mặt của Hội chữ thập đỏ xã Đ. Quá trình điều tra, cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Lắc xác định 12 quyền sở, danh sách thu chi nêu trên liên quan đến việc thực hiện hành vi phạm tội của H P nên cần lưu giữ theo hồ sơ vụ án, xét thấy là phù hợp.

[9] Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự, các điều 584, 586, 589 và 590 của Bộ luật Dân sự, buộc bị cáo H P phải bồi thường cho Hội chữ thập đỏ xã Đ, huyện L số tiền 100.741.700 đồng, nhưng trong quá trình điều tra bị cáo và gia đình đã chủ động nộp lại để khắc phục hậu quả và hiện nay Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Lắc, tỉnh Đắk Lắk đang thu giữ nên được khấu trừ số tiền này cho bị cáo.

[10] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật nhưng là người đồng bào dân tộc thiểu số cư trú tại xã có điều kiện kinh tế-xã hội đặt biệt khó khăn nên được miễn toàn bộ tiền án phí sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Điểm c, d khoản 2 Điều 353, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo **H P** phạm tội “Tham ô tài sản”.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo H P Je **05** (năm) **năm 09** (chín) **tháng tù**, kể từ ngày thi hành án, được trừ thời gian bị cáo bị tạm giam từ ngày 08/02/2023 đến ngày 31/8/2023.

3. Về xử lý vật chứng của vụ án: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015; chấp nhận việc Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện Lắc đã trả lại các vật chứng của vụ án cho các chủ sở hữu và xử lý 12 quyển sổ, danh sách thu, chi liên quan đến việc thực hiện hành vi phạm tội của H P bằng cách thức lưu giữ theo hồ sơ vụ án.

4. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự; các điều 584, 586, 589 và 590 của Bộ luật Dân sự, buộc bị cáo H P phải bồi thường cho Hội chữ thập đỏ xã Đ, huyện L số tiền 100.741.700 đồng (*một trăm triệu bảy trăm bốn mươi một nghìn bảy trăm đồng*), được trừ vào số tiền 100.741.700 đồng (*một trăm triệu bảy trăm bốn mươi một nghìn bảy trăm đồng*) đã nộp tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Lắc, tỉnh Đắk Lắk theo biên lai thu tiền số 60AA/2021/0000567 ngày 26/10/2023.

5. Về án phí: Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, miễn toàn bộ tiền án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo H P.

6. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Nguyên đơn dân sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tối cao;
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND huyện Lắc;
- Sở tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- CQCSĐTCA huyện Lắc;
- CCTHADS huyện Lắc;
- Bị cáo; nguyên đơn dân sự;
- Lưu văn phòng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Văn Công Cường

